

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa khoa học xã hội

**ĐỀ TÀI: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ LIÊN HỆ THỰC TIỄN VẤN ĐỀ PREXIT.**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Thúy Hiền

Lớp : K23 NHA

Mã sinh viên : 23A4010824

Hà nội, ngày 14 tháng 6 năm 2020

MỤC LỤC	Trang
I. PHẦN LÝ LUẬN	02
1.1. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ NIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC	02
1.1.1. Khái niệm dân tộc	02
1.1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc	02
1.2. CƯƠNG LĨNH DÂN TỘC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN	03
1.2.1. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng	03
1.2.2. Các dân tộc có quyền tự quyết	04
1.2.3. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc	04
II. PHẦN THỰC TIỄN	05
2.1. SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	05
2.1.1. Sự vận dụng của Đảng và nhà nước ta trong giải quyết vấn đề dân tộc	05
2.1.2. Những thành tựu đạt được về việc giải quyết vấn đề dân tộc	06
2.1.3. Những hạn chế trong việc giải quyết vấn đề dân tộc	07
2.1.4. Biện pháp khắc phục trong việc giải quyết vấn đề dân tộc	08
2.2 .VẤN ĐỀ DÂN TỘC HIỆN NAY TRÊN THẾ GIỚI	08
2.2.1. Tình hình dân tộc trên thế giới	08
2.2.2. Quan hệ dân tộc trên thế giới	09
2.2.3. Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới hiện nay	09
2.2.4. Nguồn gốc các cuộc xung đột	10
2.3. HIỆN TƯỢNG PREXIT	10
2.3.1. Khái niệm PREXIT	10
2.3.2. Những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng PREXIT	10
2.3.3. Các ảnh hưởng của PREXIT đối với nước Anh và trên thế giới	11
2.3.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	12
2.4. LIÊN HỆ BẢN THÂN	13

Lời mở đầu

Trong bối cảnh tình hình thế giới hiện nay, yếu tố dân tộc trở thành vấn đề cốt lõi trong quan hệ quốc nhất là khi toàn cầu hóa trở thành xu thế tất yếu trong thế giới đương đại. Các quốc gia đều đang ra sức tìm tòi con đường để bảo vệ lợi ích của quốc gia dân tộc mình, giữ gìn nền độc lập chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, nhưng lại không tách rời với thế giới dù quốc gia đó là đơn tộc hay đa tộc người. Chính vì vậy, vấn đề dân tộc luôn là vấn đề đặc biệt mang tính cấp thiết và thời sự, mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Bài viết nhằm giới thiệu về vấn đề dân tộc, nêu rõ và phân tích cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng của Đảng ta trong việc giải quyết vấn đề dân tộc hiện nay, thực tiễn quan hệ dân tộc trên thế giới và liên hệ với vấn đề PREXIT.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài là chú trọng nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề dân tộc, cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin và quan điểm, chính sách thực hiện vấn đề dân tộc của Đảng và nhà nước ta hiện nay.

Dựa trên quan điểm nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, phạm vi nghiên cứu sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật và các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: thống nhất lôgic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

Về mặt lý luận, nghiên cứu vấn đề dân tộc có ý nghĩa quan trọng trong việc trang bị những nhận thức chính trị- xã hội về quá trình phát triển của dân tộc. Góp phần định hướng cho hoạt động thực tiễn của Đảng cộng sản. Nghiên cứu vấn đề dân tộc giúp ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của thế lực thù địch, bọn phản động lợi dụng vấn đề dân tộc để đạt được mục đích xấu, đi ngược lại xu thế và lợi ích của nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ.

Về mặt thực tiễn, việc nghiên cứu vấn đề dân tộc là vấn đề thực tiễn cơ bản và cấp thiết. Giáo dục ý thức về lòng tự hào tự tôn dân tộc mình. Đồng thời, đề cao quyền bình đẳng và tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

1. Phần lí luận.

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin về vấn đề dân tộc.

1.1.1. Khái niệm dân tộc.

Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa cơ bản .Thứ nhất, dân tộc hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị xã hội gắn liền với lãnh thổ nhà nước với các đặc trưng : có chung phương thức sinh hoạt kinh tế; có chung lãnh thổ ổn định không bị chia cắt; có chung sự quản lý thống nhất của một nhà nước; có chung một ngôn ngữ quốc gia; có chung một nền văn hóa và tâm lý dân tộc. Thứ hai, dân tộc- tộc người là một cộng đồng người được hiểu theo nghĩa thiểu số trong một quốc gia- dân tộc với các đặc trưng: cộng đồng về ngôn ngữ; cộng đồng về văn hoá ;có ý thức tự giác tộc người.

Như vậy, khái niệm dân tộc phải được hiểu theo hai nghĩa khác nhau. Thực chất hai vấn đề này tuy khác nhau nhưng gắn bó rất mật thiết với nhau và không thể tách rời nhau.

1.1.2. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.

Xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập. Do sự thức tỉnh, sự trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình, các cộng đồng dân cư đó muốn tách ra để thành lập các dân tộc độc lập.

Xu hướng này thể hiện trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức nhằm xóa bỏ chế độ của thực dân đế quốc, khẳng định quyền tự quyết dân tộc ; hoặc đấu tranh để thoát khỏi sự kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc hoặc đấu tranh để thoát khỏi tình trạng bị đồng hóa cưỡng bức của các dân tộc nhỏ dưới ách áp bức của các nước tư bản chủ nghĩa.

Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau. Xu hướng này nổi lên trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc đi bóc lột thuộc địa, do sự phát triển của lực lượng sản xuất, của khoa học và công nghệ, cuộc giao lưu kinh tế

và văn hóa trong xã hội tư bản chủ nghĩa đã làm xuất hiện nhu cầu xóa bỏ hàng rào ngăn cách giữa các dân tộc, thúc đẩy các dân tộc xích lại gần nhau.

Ngày nay, xu hướng xích lại gần nhau thể hiện ở sự liên minh của các dân tộc trên cơ sở lợi ích chung về kinh tế, về chính trị, văn hoá, quân sự, để hình thành các hình thức liên minh đa dạng, như liên minh khu vực ASEAN, EU,...

1.2. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác về mối quan hệ giữa dân tộc với giai cấp; kết hợp phân tích hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lê nin đã khái quát cương lĩnh dân tộc như sau: các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại”.

1.2.1. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền của mỗi dân tộc không phân biệt đa số hay thiểu số, lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, chủng tộc, màu da,... Đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trong các các lĩnh vực của đời sống xã hội , không có dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hoá.

Để thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở đó xóa bỏ tình trạng áp bức dân tộc. Vì theo Lê nin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người, ý nghĩa thật sự của việc đòi quyền bình đẳng chung quy chỉ là đòi thủ tiêu giai cấp. Phải đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Từng bước khắc phục sự phát triển chênh lệch giữa các dân tộc. Tạo điều kiện cho các dân tộc còn ở trình độ lạc hậu, bằng sự nỗ lực của chính mình, cùng với sự giúp đỡ của các dân tộc anh em, phát triển nhanh trên con đường tiến bộ.

Sự bình đẳng đoàn tiên giữa các dân tộc phải được thể hiện trên pháp lý và quan trọng hơn son phải được thực hiện trong cuộc sống.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là quyền thiêng liêng, là mục tiêu phấn đấu của các dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội. Là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc.

1.2.2. Các dân tộc có quyền tự quyết.

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó.

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn-cụ thể và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đặc biệt chú trọng quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, các dân tộc phụ thuộc.

Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với quyền của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài dân tộc tự quyết để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước hoặc kích động đòi li khai dân tộc.

Đây là quyền cơ bản, thiêng liêng của các dân tộc. Thực hiện quyền tự quyết dân tộc cũng chính là thực hiện nội dung bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực chính trị.

1.2.3. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Nội dung này phản ánh mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, phản ánh sự thống nhất về bản chất phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Đồng thời cũng xuất phát từ bản chất quốc tế của giai cấp vô sản trong quá trình đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của mình. Đây là sự liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, vì sự giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội.

Đây là cơ sở, điều kiện để bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc. Quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc không phải tự nhiên mà có và đương nhiên được thực hiện, mà chúng là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài của nhân dân các dân tộc, chống mọi thế lực xâm lược và áp bức dân tộc. Đồng thời việc thực hiện quyền bình đẳng, quyền tự quyết dân tộc cũng tùy thuộc vào kết quả của cuộc đấu tranh khắc phục trở ngại to lớn trong dân cư các cộng đồng dân tộc – thái độ kỳ thị, lòng thù hằn dân tộc.. vì thế liên hiệp công nhân các dân tộc không chỉ là lời kêu gọi mà còn là giải pháp hữu hiệu đảm bảo cho việc thực hiện quyền bình đẳng dân tộc, quyền tự quyết dân tộc.

Đoàn kết, liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng cộng sản Việt Nam vận dụng thực hiện chính sách dân tộc trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. Liên hệ thực tiễn.

2.1. Sự vận dụng của Đảng và nhà nước ta trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

2.1.1. Sự vận dụng của Đảng và nhà nước ta trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết vấn đề dân tộc, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết như: Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 27/11/1989 của Bộ chính trị về một số chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế xã hội miền núi; Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân số; Chỉ thị số 49 CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân số.

Quan điểm, chủ trương, chính sách cơ bản của Đảng về dân tộc và công tác dân tộc được thể chế hóa trong nhiều bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết, chỉ thị thông tư,... của cơ quan có thẩm quyền.

Hệ thống chủ trương chính sách pháp luật về vấn đề dân tộc mang tính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và phủ kín các địa bàn vùng dân tộc miền núi. Nhiều văn bản có nội dung quy định cụ thể các chế độ chính sách được bổ sung thường xuyên để phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội. Nhiều chính sách dân tộc khi đi vào cuộc sống đã phát huy hiệu quả tốt, được đa số đồng bào ủng hộ. Như vậy, chủ trương, chính sách, pháp luật được Đảng và nhà nước ta xây dựng ngày càng toàn diện, đồng bộ, minh bạch, dân chủ và nâng cao tính hiệu quả trong giải quyết vấn đề dân tộc.

2.1.2. Những thành tựu đạt được về việc giải quyết vấn đề dân tộc của Đảng và nhà Nước ta.

Trong thực tế, nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đã phát huy hiệu quả cao, thể hiện rõ ở các thành tựu đạt được trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

Về kinh tế, kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện. Các tuyến giao thông liên huyện, xã, đường tuần tra biên giới được làm mới, mở rộng và nâng cấp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng miền núi phía Bắc đạt hơn 10%, miền Trung và Nam Bộ 12%, Tây Nguyên là 12,5%. Nền kinh tế đã chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng, góp phần cải thiện nâng cao đời sống người dân.

Về chính trị, quyền bình đẳng giữa các dân tộc thể hiện trên mọi lĩnh vực. Hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số thường xuyên được kiện toàn, hoạt động ngày càng có hiệu lực. Trong đội ngũ cán bộ, tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số được cơ cấu ở các cơ quan Đảng nhà nước từ Trung ương đến địa phương ngày một phát triển.

Về văn hóa, thiết chế văn hóa ngày càng hoàn thiện, hiện có 100% số xã có bưu điện, 44% số xã có nhà văn hóa. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy..

Về phát triển xã hội, sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khỏe đồng bào dân tộc thiểu số có bước phát triển. Cơ sở vật chất trường lớp được đầu tư nâng cấp. Hệ thống trạm y tế xã được đầu tư, đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuổi thọ trung bình của người dân tộc thiểu số là 73, 23. Tỷ lệ hộ nghèo giảm với tốc độ trung bình 3-4%/ năm.

Về quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm, quan hệ giữa các dân tộc được củng cố. Các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch kịp thời được ngăn chặn, việc truyền đạo trái pháp luật được kiểm soát, an ninh được duy trì biên giới được bảo vệ.

2.1.3. Những hạn chế trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Tuy nhiên, việc giải quyết vấn đề dân tộc trong thời gian qua còn một số bất cập, hạn chế cần khắc phục. Trong xây dựng và triển khai chính sách pháp luật về dân tộc còn thiếu quy định về quy trình xây dựng chính sách. Các chính sách đa số đã được Đảng xác định trong các văn kiện, nghị quyết nhưng chưa hoặc thể hiện chưa đầy đủ trong các văn bản luật, pháp lệnh, nghị quyết... Còn thiếu một số chính sách phát triển bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác, nhiều nội dung chính sách dân tộc còn có sự chồng chéo, chưa sát hợp với thực tiễn hoặc thiếu nguồn lực thực thi, làm hạn chế hiệu quả của hệ thống chính sách pháp luật. Công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc chưa được thực hiện thường xuyên. Việc rà soát xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện một số đề án, chính sách dân tộc còn chậm, chất lượng còn hạn chế.

Trong phát triển kinh tế vùng dân tộc, những năm qua tuy tốc độ tăng trưởng khá nhanh song đóng góp của khu vực này vào nền kinh tế quốc dân còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Sản xuất nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn, mang nặng tính tự phát, sản xuất nhỏ chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của từng vùng. Tình hình an ninh, trật tự vùng dân tộc thiểu số vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố diễn biến phức tạp. Tình trạng khai thác lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy cùng với nạn cháy rừng xảy ra ở nhiều nơi đã ảnh hưởng trực tiếp đến độ che phủ rừng và biến đổi khí hậu. Tình trạng buôn bán

trái phép ma túy, tái trồng cây thuốc phiện, nghiện hút, nhiễm HIV, hôn nhân cận huyết thống, tai nạn, di cư tự do, lừa gạt, buôn bán phụ nữ và trẻ em, lao động trái phép qua biên giới... diễn biến phức tạp. Bản sắc văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc đang bị mai một. Có dân tộc đang đứng trước nguy cơ mất bản sắc văn hóa, suy giảm số lượng, chất lượng dân số.

2.1.4. Biện pháp khắc phục trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Để khắc phục những yếu kém, hạn chế nêu trên trong giải quyết vấn đề dân tộc cần sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, đồng thời phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó cần chú trọng một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã hội về vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách và pháp luật về vấn đề dân tộc theo hướng bảo đảm tính toàn diện, hiệu quả, bền vững và công bằng.

Ba là, tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân tộc.

Bốn là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Năm là, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Sáu là, tăng cường đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc vào mục đích xấu và đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế trong các vấn đề liên quan đến dân tộc thiểu số.

2.2. Vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới.

2.2.1. Tình hình dân tộc trên thế giới.

Hiện nay, người ta chưa thống kê được chính xác trên thế giới có bao nhiêu dân tộc (tộc người), nhưng theo một số nhà khoa học, con số đó khoảng vài ngàn. Về quốc gia dân tộc, trên thế giới ngày nay có hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, có dân số và diện tích, trình độ phát triển rất khác nhau.

2.2.2. Quan hệ dân tộc trên thế giới.

Các dân tộc trên thế giới không sống biệt lập mà có quan hệ qua lại nhiều chiều với nhau. Cùng với tiến trình lịch sử, mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng trở nên phong phú và đa dạng.

Quan hệ dân tộc chịu ảnh hưởng của các mối quan hệ và các yếu tố sau: quan hệ dân tộc xuất phát và chịu ảnh hưởng của quan hệ lợi ích; vấn đề dân tộc trên thế giới có quan hệ chặt chẽ với vấn đề tôn giáo; vấn đề dân tộc luôn gắn rất chặt với vấn đề giai cấp đặc biệt trong quan hệ lợi ích; quan hệ giữa các dân tộc còn liên quan đến quan hệ giữa các nền văn hóa.

2.2.3. Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới hiện nay.

Nhìn chung, các quốc gia dân tộc hiện nay đều xây dựng mối quan hệ hòa bình hữu nghị hợp tác cùng phát triển. Các tổ chức quốc tế ra đời nhằm hợp tác phát triển như UN, APEC, ASEAN, OECD, WTO,... Tại lễ kỉ niệm ngày Quốc tế Hòa Bình- ngày toàn thế giới cùng đoàn kết đấu tranh chống chiến tranh và bạo lực (21/9/2020) chủ đề “cùng nhau định hình hòa bình” bằng cách lan tỏa lòng trắc ẩn, lòng nhân ái và hi vọng khi đối mặt với đại dịch.

Ngày 28/5/2020, tại trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Hội đồng Bảo an Liên hợp Quốc đã họp trực tuyến về tình hình hợp tác giữa Liên hợp Quốc và EU dưới đề mục hợp tác giữa Liên hợp quốc và các tổ chức khu vực, tiểu khu vực trong duy trì hòa bình an ninh quốc tế, thúc đẩy chủ nghĩa đa phương.

Tuy nhiên mâu thuẫn, xung đột dân tộc, sắc tộc, xu hướng ly khai, chia rẽ dân tộc đang diễn ra phức tạp, nóng bỏng ở khắp các quốc gia, các khu vực trên thế giới. Đa dạng trên mọi lĩnh vực, với nhiều hình thức và cấp độ khác nhau. Nhằm tranh giành lãnh thổ, biển đảo, lợi ích kinh tế, ảnh hưởng của tôn giáo văn hóa,....

AADI, một tổ chức tổng hợp hàng đầu về vụ việc chống lại người Mỹ gốc á khi diễn ra Covid, mới đây công bố từ 19 tháng 3 năm 2020 đến 28 tháng 2 năm 2021 có 3795 vụ kì thị với hình thức: ,lãng mạ, né tránh,tấn công thân thể,quấy rối trực tuyến tới các vi phạm quyền công dân. Israel và Palestine là cuộc xung đột phức tạp

nhất. Vừa rồi đã cùng xác nhận ngừng bắn từ 21/5/2021 tạm khép lại cuộc giao tranh ác liệt giữa 2 bên kể từ 2014.

Như vậy, quan hệ dân tộc hiện nay trên thế giới rất phức tạp, căng thẳng. Dù xu thế hiện nay là hoà bình hữu nghị hợp tác cùng phát triển nhưng ở một số nơi vẫn diễn ra bạo loạn chiến tranh, xung đột, gây ra nhiều hậu quả hết sức nặng nề; không chỉ làm suy yếu các lực lượng cách mạng và tiến bộ, mà còn làm các quốc gia bị chia rẽ, phân lập, chìm trong nội chiến kéo dài, kìm hãm sự phát triển kinh tế và các lĩnh vực khác.

2.2.4. Nguồn gốc cuộc các cuộc xung đột dân tộc trên thế giới hiện nay.

Một là, Sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Hai là, Chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Ba là, Vấn đề dân tộc chưa được giải quyết đúng đắn.

Bốn là, sự can thiệp của các nước tư bản đế quốc vì lợi ích của chúng.

Dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và nhạy cảm. Chủ nghĩa tư bản với bản chất áp bức bóc lột và bất công không thể giải quyết được vấn đề dân tộc và không thể đưa các dân tộc đến một xã hội bình đẳng Hữu nghị hợp tác. Con đường để giải quyết vấn đề dân tộc trên thế giới chỉ có thể tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin.

2.3. Hiện tượng BREXIT.

2.3.1. Khái niệm:

Brexit là từ ghép của “Britain” – nước Anh và “exit” – sự ra đi. Britain dùng để ám chỉ việc Vương quốc Anh rời khỏi Liên hiệp Châu Âu đồng thời thay đổi mối quan hệ giữa Anh với Liên minh Châu Âu EU về các lĩnh vực an ninh, thương mại và di dân.

2.3.2. Nguyên nhân dẫn đến prexit.

Thứ nhất, khủng hoảng của dân nhập cư: Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự kiện Brexit. Bởi số lượng dân nhập cư gia tăng khiến cho đất

nước Anh có những thay đổi lớn về giá trị bản sắc văn hóa. Ngoài ra, sự trỗi dậy của Hồi giáo cực đoan cũng khiến tình hình an ninh đất nước bất ổn, khó kiểm soát.

Thứ hai, chính trị trong nước bất ổn. Nguyên nhân xuất phát từ các thành viên thuộc Đảng Bảo thủ, họ không tin tưởng vào khả năng của Liên minh châu Âu. Sự hoài nghi ngày càng lớn nên đã tạo sức ép lớn cho việc trưng cầu dân ý trong việc đưa ra quyết định rời khỏi liên minh châu Âu.

Thứ ba, sự trỗi dậy của Đảng Độc lập Anh (UKIP): giành được ¼ số phiếu bầu trong cuộc bầu cử địa phương tại Anh vào hồi tháng 1/2013, đảng UKIP lo ngại rằng, một số nghị sĩ trong Đảng Bảo thủ có thể “đảo tẩu” sangg Anh để buộc ngài Cameron phải thực hiện cam kết của mình. Năm 2015, Đảng UKIP và Thủ lĩnh Niel Farage giành được hàng triệu phiếu bầu. Đặc biệt, trong số phiếu này có nhiều phiếu của những người từng ủng hộ cho Công đảng hoặc Đảng Bảo thủ. Sau thành công đó, việc liên tục xuất hiện trên truyền thông của Farage đã góp phần tích cực vào việc phản đối dân nhập cư và dọn đường cho quá trình Brexit.

Một số nguyên nhân khác:

EU có những hành động có thể đe dọa đến chủ quyền của Anh khi mà một loạt các hiệp ước của EU đã chuyển một lượng quyền lực lớn từ các nước thành viên sang cơ quan trung ương của EU ở Brucxen (Bi). Anh bất mãn với nhiều quy định của EU như: Trẻ em dưới 8 tuổi không được thổi bóng bay, hạn chế về công suất của máy hút bụi, định mức hạn ngạch đánh bắt cá,...Sau khi rời khỏi EU, Anh có thể được tự do đánh thuế, tự do làm luật, tự do quyết định chính sách nhập cư,...

2.3.3. Các ảnh hưởng của PREXIT đối với nước Anh và trên thế giới.

2.3.3.1. Ảnh hưởng của PREXIT đối với Anh.

Về kinh tế: Anh sẽ mở ra thời kỳ bất định về kinh tế với các mối quan hệ của châu Âu trong tương lai. Cho dù vẫn chịu ảnh hưởng của nền kinh tế châu Âu song vị thế khi đàm phán chung sẽ giảm và không được tham dự vào các quyết định lớn.

Về chính trị-xã hội: bị ảnh hưởng sâu sắc, thể hiện rõ nét qua cuộc trưng cầu dân ý diễn ra vào tháng 6/2016 có tới 52% ủng hộ và 48% phản đối Brexit và còn thể hiện

qua nhiều nhóm lợi ích xã hội khác như hội nhập kinh tế, chính sách toàn cầu hóa,....

Về Quân sự – Đối ngoại : Anh sẽ không còn là đồng minh quan trọng ở khu vực Châu Âu cùng nước Mỹ. Trong tương lai sự ảnh hưởng sẽ càng nghiêm trọng hơn.

2.3.4.2.Ảnh hưởng của Brexit đối với EU.

Brexit gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng với EU bởi kinh tế nước Anh chiếm 1/6 GDP , 10% kim ngạch xuất khẩu của toàn EU. Nền kinh tế của EU giảm đáng kể về quy mô, thương mại Anh với những nước thành viên trong liên minh cũng sẽ sụt giảm do những rào cản về thương mại. Với EU, Brexit chính là cú đánh “trời giáng” không chỉ về kinh tế mà còn dẫn tới cuộc cách mạng về chiến lược và chính trị của liên minh kinh tế quy mô tầm cỡ lớn hàng đầu thế giới.

2.3.4.3.Ảnh hưởng của Brexit đối với thế giới.

Với Hoa Kỳ, nền kinh tế quốc gia này sẽ chịu rất nhiều thiệt hại từ sau prexit. Bởi Anh chính là đối tác thương mại lớn số 1 của Hoa Kỳ. Do đó, nếu Anh tách khỏi EU, thì việc tiếp cận của Hoa Kỳ với EU sẽ giảm, doanh thu và lợi nhuận của họ sẽ bị giảm và phải chuyển dịch sang hợp tác với các thành viên EU khác.

Với Nhật Bản, Prexit gây tác động xấu tới nguồn đầu tư của Nhật tại Anh. Brexit khiến đồng yên tăng giá, khiến nền kinh tế Nhật Bản bị tác động và ảnh hưởng xấu tới các chính sách cải tổ nền kinh tế của chính phủ.

Với Trung Quốc, quan hệ EU và Trung Quốc rất lớn nên ít nhiều cũng sẽ chịu những ảnh hưởng ngắn hạn của Brexit nếu thị trường EU bất ổn.

2.3.4.4. Ảnh hưởng của prexit đối với Việt Nam.

Việc Anh rời khỏi EU, chính sách thuế quan của EU chắc chắn cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA). Mọi quan hệ thương mại giữa Việt – Anh cũng sẽ ảnh hưởng bởi các chính sách thương mại và thuế quan tại Anh bị thay đổi. Có nhiều cơ hội hợp tác thương mại, ngoại giao với EU bởi họ đang cần lấp chỗ trống của Anh để lại. Kim ngạch xuất khẩu trong nước bị ảnh hưởng bởi EU là thị trường quan trọng của Việt Nam.

2.3.4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, thực hiện chính sách vị dân, tìm hiểu tâm tư và nguyện vọng của người dân.

Thứ hai, cần trọng và kiên nhẫn với các phản ứng bất mãn.

Thứ ba, tích cực bám sát và dự đoán những biến động kinh tế và chính trị toàn cầu để có thể chủ động đề ra biện pháp quản lý và xử lý khủng hoảng.

Thứ tư, đưa ra các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, thúc đẩy tiếp cận thị trường, tăng cường quan hệ kinh tế với Anh.

2.4. Liên hệ bản thân

Để góp phần xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc, cần: nêu cao tinh thần tự hào tự tôn dân tộc; phát huy sức mạnh của toàn thể dân tộc bằng cách xây dựng mối quan hệ hữu nghị đoàn kết giúp đỡ nhau giữa các dân tộc. Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các vùng dân tộc và miền núi. Nâng cao trình độ dân trí, học thức, rèn luyện con người đủ phẩm chất và năng lực cống hiến cho dân tộc. Trung thành với sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Lấy lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng kim chỉ nam cho mọi hành động. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc để thực hiện chia rẽ dân tộc.

PHẦN KẾT LUẬN

Vấn đề dân tộc là một trong những vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn sâu sắc, mang tính cấp thiết và thời sự. Vì vậy, nhận thức về vấn đề dân tộc, cương lĩnh của Chủ nghĩa Mác Lênin, thực hiện quan điểm và chính sách dân tộc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của các cấp các ngành và của toàn hệ thống chính trị. Mỗi người dân cần nâng cao ý thức, trách nhiệm của bản thân mình đối với dân tộc, đặc biệt trong thời kì Công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/huong-dan-44-hd-btgtw-2017-chuong-trinh-boi-duong-van-de-dan-toc-va-chinh-sach-dan-toc-399537.aspx>
2. https://tailieuxanh.com/vn/tlID2213368_brexit-bai-hoc-kinh-nghiem-cho-aec-va-viet-nam.html
3. <https://vietbaixuyenviet.com/brexit-la-gi/>
4. <https://www.vietnamplus.vn/cuoc-xung-dot-giua-israel-va-palestine-hy-vong-mong-manh/714383.vnp>
5. <https://tcnn.vn/news/detail/42655/Giai-quyet-van-de-dan-toc-o-Viet-Nam-trong-giai-doan-hien-nay.html>
6. Ban tuyên giáo trung ương Đảng (2018) Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
7. Giáo trình Chủ nghĩa khoa học xã hội, (dành cho bậc đại học- không chuyên lý luận chính trị), Bộ giáo dục và Đào tạo.